**TUÂN 15**

***Ngày soạn: Ngày 9 tháng 12 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 2, ngày 12 tháng 12 năm 2022***

**Tiếng Việt**

**Bài 66:** **uôi uôm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôi, uôm; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần uôi, uôm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôi, uôm. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôi, uôm có trong bài học.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần uôi, uôm có trong bài học. Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh họa. Ham học hỏi để hiểu biết về xung quanh và yêu quý ngôn ngữ Tiếng Việt.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt nhận biết và đọc đúng các vần uôi, uôm. đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôi, uôm, viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôi, uôm.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung nhận biết các vần uôi, uôm, đọc các vần uôi, uôm còn chậm và rất ngọng. (Có sự giúp đỡ của giáo viên).***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, bộ đồ dung, tranh (ƯDCNTT)

**2. Học sinh:**

- SGK, bảng, phấn, bút chì, bộ đồ dùng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **Tiết 1**  **1. Mở đầu(5’)**  - Cho HS thi đọc nối tiếp các từ của bài ôn  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  **2. Hình thành kiến thức mới(27’)**  ***\* Hoạt động 1****:* ***Nhận biết***  - GV đưa tranh sgk, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Em thấy gì trong bức tranh?  - GV nhận xét, chốt và viết câu thuyết minh:  - GV đọc chậm câu thuyết minh.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có vần uôi, uôm trong câu  🡪 giới thiệu vần **uôi, uôm**  ***\* Hoạt động 2: Đọc***  ***a. Đọc vần***  - GV đưa vần iu giới thiệu để HS nhận biết .  - Đọc vần uôi:  - Phân tích vần uôi?  - Đánh vần vần uôi?  - Đọc trơn vần uôi?  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho học sinh.  **\*Ghép chữ tạo vần:**  - Yêu cầu ghép vần uôi  - Y/c hs nêu cách ghép.  - Y/c hs nhận xét.  \*Đọc vần uôm:  - Quy trình tương tự vần uôi  \*So sánh các vần:  - Vần uôi và uôm giống và khác nhau như thế nào?  - Nhận xét  ***b. Đọc tiếng***  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu:  + Có vần uôi, muốn có tiếng xuôi làm thế nào?   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | x | uôi | | xuôi | | |  |   **- Đọc tiếng ứng dụng:**  **-** GV đưa các tiếng lên bảng  - Gọi HS đánh vần, đọc trơn  - Các tiếng này có điểm gì giống nhau?  - Gọi HS đọc lại các tiếng  **\*Ghép chữ cái tạo tiếng:**  - Gọi HS đọc tiếng - GV viết bảng  - GV yêu cầu 3 -4 HS phân tích tiếng. - - 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  ***c. Đọc từ ngữ:***  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho  từng từ:*con suối, buổi sáng, quả muỗm*  - Gv giới thiệu từ, giải nghĩa  - GV chỉ bảng cho HS đọc chống vẹt.  - Từ nào chứa vần mới học?  - GV nhận xét  ***d. Đọc lại các tiếng và từ ngữ:***  ***\* Hoạt động 3: Viết bảng***  - GV đưa nội dung bài viết  - Các chữ trong vần uôi, uôm có độ cao mấy ô ly?  - GV cho HS xem quy trình viết vần uôi, uôm  - GVviết mẫu, kết hợp hướng dẫn quy trình viết. Lưu ý độ cao và nét nối của chữ.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  **Tiết 2**  **3. Luyện tập, thực hành(28’)**  ***\**** ***Hoạt động 4: Viết vở***  - GV giao nhiệm vụ, nội dung viết  - GV quan sát lớp, hỗ trợ HS nếu cần.  - GV nhận xét sửa bài cho HS  ***\**** ***Hoạt động 5: Đọc đoạn***  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôi, uôm.  - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần uôi, uôm trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào?  + Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?  ***\*Hoạt động 6: Nói theo tranh***  - Thực hiện như SGV  **4. Vận dụng, ứng dụng.(7’)**  - GV cho HS đọc lại toàn bài, tìm từ ngữ có chứa vần mới và nói câu có chứa từ ngữ vừa tìm được  **\* Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét, khen ngợi HS  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS đọc cá nhân  - Nhận xét  - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - Có biển và nhiều thuyền buồm.  - Hs theo dõi.  - HS đọc câu theo GV.  - HS quan sát.  - Đọc lại tên bài  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS phân tích  - HS đánh vần.  - Đọc trơn vần  - Hs lắng nghe.  - HS ghép.  - Nêu cách ghép vần uôi  - Nhận xét  - Giống nhau: Đều có nguyên âm đôi uô đứng đầu. Khác nhau vần uôi có âm I đứng cuối, vần uôm có âm m đứng cuối.  - Hs lắng nghe.  - Hs quan sát.  - Muốn có tiếng xuôi ta ghép âm x đứng trước vần uôi.  - Hs đọc.  - Hs quan sát.  - HS đánh vần. HS đọc trơn  - HS trả lời  - HS đọc cả 8 tiếng  - HS tự tạo các tiếng có chứa vần mới học; phân tích nêu cách ghép, đánh vần, đọc trơn các tiếng vừa ghép được.  - 3 HS đọc các tiếng mới ghép được  - HS quan sát tranh nêu tên sự vật, người trong tranh  - Hs lắng nghe.  - HS nhận biết từ chứa vần mới.  - Đánh vần, phân tích, đọc trơn  - Hs trả lời.  - HS quan sát chữ mẫu  - Cao 2 ô ly  - HS quan sát - HS viết chữ thường (cỡ vừa) vào bảng con. -> HS nhận xét chữ viết của bạn.    - HS đọc lại bài, nêu độ cao con chữ  - HS mở vở Tập viết – viết bài  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - Mặt biểm nhuộm một màu xanh biếc.  - Đàn hải âu, cánh buồm, tàu cá.  - Hs lắng nghe.  - HS tìm  - HS lắng nghe | - HS đọc cá nhân  - Nhận xét  - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  - Hs theo dõi, lắng nghe.  - Hs theo dõi.  - HS đọc câu theo GV.  - HS quan sát.  - Hs đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS đánh vần. (Gv trợ giúp)  - Đọc trơn vần. (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe  - HS ghép. (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Nhận xét  - Hs lắng nghe.  - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe..  - Hs đọc. (Gv trợ giúp)  - Hs quan sát.  - HS đánh vần. HS đọc trơn(Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe.  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - Hs theo dõi.  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS quan sát tranh  - Hs lắng nghe.  - HS theo dõi.  - Đánh vần, phân tích, đọc trơn (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - HS quan sát chữ mẫu  - Cao 2 ô ly  - HS quan sát - HS viết (Gv trợ giúp)    - HS lắng nghe.  - HS đọc lại bài, nêu độ cao con chữ  - HS mở vở Tập viết – viết bài(Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm câu.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi..  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**………………………………………………………….**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 67: UÔT - UÔC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc dúng các vần uôt, uôc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôt, uôc; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. - Viết đúng các vần uôt, uôc; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôt, uôc. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôt, uôc có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những sự vật, hoạt động liên quan đến những sinh hoạt thường nhật trong gia đình, sự chăm sóc, tình cảm mẹ con qua việc quan sát tranh (1. Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà; 2. Mẹ đưa Hà đi chơi công viên; 3. Chuẩn bị đi dự sinh nhật bạn).

- Cảm nhận được tình cảm gia đình, nhất là tình cảm giữa mẹ và con, sự chăm sóc của mẹ đối với con.

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt nhận biết và đọc dúng các vần uôt, uôc; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uôt, uôc. Viết đúng các vần uôt, uôc; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôt, uôc.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung nhận biết các vần uôt, uôc còn chậm, đọc các vần uôt, uôc còn rất ngọng (có sự giúp đỡ của giáo viên)***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, bộ đồ dung, tranh (ƯDCNTT)

**2. Học sinh:**

- SGK, bảng, phấn, bút chì, bộ đồ dùng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. HĐ mở đầu: (5’)**  **\* Khởi động**  - HS chơi trò chơi “ Ong tìm hoa”.  - GV cho HS viết bảng uôi, uôm  - Gv nhận xét.  **\* Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà.  - GV giới thiệu các vần mới uôt, uôc. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động HTKT + Luyện tập**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV giới thiệu vần uôt, uôc.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần uôt, uôc để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần uôt, uôc.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôt.  + GV yêu cầu HS tháo chữ t, ghép c vào để tạo thành uôc.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôt, uôc một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng buộc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biếc.   |  |  | | --- | --- | | b | uôc | | buộc | |   + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng biếc.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng buộc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng buộc.. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôt, uôc  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu HS đọc những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn ngọn đuốc,, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ ngọn đuốc, xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôc trong ngọn đuốc, phân tích và đánh vần tiếng đuốc,, đọc trơn từ ngữ ngọn đuốc,. GV thực hiện các bước tương tự đối với viên thuốc, con chuột  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu hs đọc.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uôt, uôc , GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôt, uôc  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôt, uôc, đuốc, chuột.(chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS viết  - Hs lắng nghe.  - Hs quan sát tranh.  - Mẹ đang vuốt tóc và buộc tóc cho bạn nhỏ.  - Hs nói  - HS đọc  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe, quan sát.  - Giống nhau: Đều có nguyên âm uô đứng đầu. Khác nhau, vần uôt có âm t đứng cuối, vần uôc có âm c đứng cuối.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe, quan sát  - HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Lớp đọc trơn đồng thanh.  - HS tìm  - HS ghép  - Hs đọc.  -HS ghép  - HS lắng nghe  - HS đánh vần  - HS đọc trơn  - HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - HS đọc trơn  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe,quan sát  - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | - Hs chơi  - HS viết  - Hs lắng nghe.  - Hs quan sát tranh.  - Hs lắng nghe.  - Hs nói theo.  - HS đọc (Gv trợ giúp).  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe, quan sát.  - Hs theo dõi, lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe, quan sát  - HS đánh vần (Gv trợ giúp)  - Hs đánh vần cùng lớp.  - HS đọc trơn (Gv trợ giúp)  - Hs đọc trơn cùng lớp.  - HS tìm  - HS ghép (Gv trợ giúp)  - Hs đọc. (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS đánh vần  (Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn  (Gv trợ giúp)  - HS đánh vần  (Gv trợ giúp)  - Hs đọc. (Gv trợ giúp)  - Hs đọc. (Gv trợ giúp)  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS ghép (Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn(Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói theo.  - HS theo dõi.  - HS thực hiện  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe,quan sát  - HS viết  (Gv trợ giúp)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uôt, uôc; từ ngữ ngọn đuốc, con chuột. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôt, uôc.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần uôt, uôc trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mẹ cho Hà đi đâu?  + Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui?  + Hà mặc gì khi đi chơi?  + Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc như thế nào?  ***\*: Nói theo tranh***  - Yêu cầu HS quan sát tranh, đặt câu hỏi cho HS trả lời  + Em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh?Các bạn ấy đang làm gì? Em đã bao giờ làm những việc đó chưa? Nếu đã làm, em có cảm thấy thích thú khi làm việc đó không?  **\* Vận dụng**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uôt, uôc và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  **\* Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uôt, uôc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS tìm  - Mẹ cho Hà đi công viên.  - Thích thú và háo hức.  - Cần ăn mặc gọn gàng, lịch sự.  - Hs quan sát tranh.  - Hai bạn nhỏ. Bạn nam đang gói quà bạn nữ đang viết thiếp. on làm rồi ạ, con thấy rất vui.  - Hs tìm.  - HS lắng nghe. | - HS viết  (Gv trợ giúp)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm.  - HS theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hs quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  - Hs theo dõi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC *( nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**………………………………………………………………………………………….**

***Ngày soạn: Ngày 10 tháng 12 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 3, ngày 13 tháng 12 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 68: UÔN- UÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôn, uông; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôn, uông; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần uôn, uông (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôn, uông.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôn, uông có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể

hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt nhận biết và đọc đúng các vần uôn, uông; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần uôn, uông. Viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôn, uông.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung nhận biết các vần uôt, uôc còn chậm, đọc các vần uôt, uôc còn rất ngọng (có sự giúp đỡ của giáo viên)***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, bộ đồ dung, tranh (ƯDCNTT)

**2. Học sinh:**

- SGK, bảng, phấn, bút chì, bộ đồ dùng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1.HĐ MỞ ĐẦU(5’)**  **\* khởi động**  - HS chơi trò chơi “ Tìm nhà cho thỏ”  - GV cho HS viết bảng uôt, uôc  - Gv nhận xét.  **Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi :  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Chuồn chuồn bay qua/ các luống rau.  - GV giới thiệu các vần mới uôn, uông. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động HTKT + Luyên tập(27’)**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV giới thiệu vần uôn, uông.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần uôn, uông để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần uôn, uông.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôn, uông một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng chuồn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng chuồn.   |  |  | | --- | --- | | ch | uôn | | chuồn | |   + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng chuồn . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng chuồn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng chuồn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng chuồn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôn, uông.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: cuộn chỉ, buồn chuối, quả chuông.  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn cuộn chỉ, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ cuộn chỉ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôn trong cuộn chỉ, phân tích và đánh vần tiếng cuộn, đọc trơn từ ngữ cuộn chỉ.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với buồn chuối, quả chuông.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uôn, uông.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôn, uông.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôn, uông và cuộn, buồng. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  - HS viết  - Hs lắng nghe.  - Hs quan sát tranh.  - Có chuồn chuồn và luống rau.  - Hs lắng nghe và nói theo.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe và quan sát  - Giống nhau: Đều có âm uô đứng trước. Khác nhau vần uôn có âm n đứng cuối, vần uông có âm ng đứng cuối.  - Hs lắng nghe  - HS đánh vần tiếng mẫu  - Cả lớp đánh vần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Đồng thanh.  - HS tìm  - HS ghép  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn.  - HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - Lớp đọc ĐT.  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe, quan sát  - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | - Hs chơi  - HS viết  - Hs lắng nghe.  - Hs quan sát tranh.  - Hs theo dõi.  - Hs lắng nghe và nói theo.  - HS đọc theo  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe và quan sát  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe  - HS đánh vần (Gv trợ giúp)  - Cả lớp đánh vần.  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - Hs đọc cùng lớp.  - HS tìm  - HS ghép (Gv trợ giúp)  - HS đọc (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS đánh vần. (Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn.  (Gv trợ giúp)  - HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS ghép (Gv trợ giúp)  - Lớp đọc ĐT.  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói theo  - HS theo dõi  - HS theo dõi  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe, quan sát  - HS viết  (Gv trợ giúp)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - GV gọi HS đọc bài tiết 1  **-** GV nhận xét, đánh giá  **2. Hoạt động luyện tập**  **a. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uôn, uông ; từ cuộn chỉ, buồng chuối.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **b. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần uôn, uông.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc).  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần.  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  + Những dấu hiệu nào báo hiệu trời sắp mưa?  + Từ ngữ nào miêu tả tiếng mưa rơi xuống rất mạnh?  + Cảnh vật sau con mưa được miêu tả như thế nào?  ***\*Hoạt động 6: Nói theo tranh***  \*Quan sát tranh  - GV giới thiệu tranh trong SHS  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi, tự đặt câu hỏi theo hướng dẫn của GV:  ? Các em nhìn thấy những ai và những gì trong tranh?Bức tranh thể hiện những hiện tượng thời tiết nào?Em có thích những hiện tượng thời tiết đó không? Vì sao?  **\* Vận dụng**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần uôn, uông và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  **\* Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần uôn, uông và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS đọc  - Hs lắng nghe.  - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe.  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - Chuồn chuồn bay thấp. Bầu trời đen kịt.  - Mưa ào ào.  - Trời trong xanh, không khí mát mẻ.  - Hs quan sát tranh.  - Hs theo dõi.  - Trời mưa và nắng.  - Hs tìm  - HS lắng nghe | - HS đọc  - Hs lắng nghe.  - HS viết (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe.  - HS đọc thầm  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS theo dõi.  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Hs quan sát tranh.  - Hs theo dõi.  - Hs theo dõi.  - Hs theo dõi.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**…………………………………………………..**

**Tự nhiên và Xã hội**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Bài 9: **AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ĐI** (Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường. Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông . Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , các rủi ro có thể xảy ra trên đường . Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung biết các rủi ro xảy ra trên đường (có sự giúp đỡ của giáo viên)***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

- Phiếu tự đánh giá ,

**2. Học sinh:**

- Vở BT, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  | |  |
| GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : “Đường em đi” .  + Nhà em ở gần hay xa trường ?  + Em thường đến trường bằng phương tiện gì ?  Một số HS trả lời câu hỏi .  *GV*  : Để đảm bảo an toàn trên đường đi học , cũng như : toàn trên đường , chúng ta cần thực hiện những quy định gì , bài học hôm nay cả lớp cùng tìm hiểu . | - Hát  - Nhà con ở gần trường.  - Con đi xe đạp điện cùng mẹ.  ­  - Lắng nghe | | - Hát  - Nhà con ở gần trường.  - Con đi xe đạp điện cùng mẹ.  ­  - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)** |  | |  |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** |  | |  |
| **Hoạt động 5 : Tìm hiểu các yêu cầu đi bộ qua đường** | |  |  |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  *-* GV chia lớp thành nhóm chẵn , nhóm lẻ. Yêu cầu:  + Nhóm chẵn : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  + Nhóm lẻ : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .   * GV theo dõi gợi ý HS nêu   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .  - GV chốt thông tin :  + Qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \* Dừng lại trên hè phố , lề đường hoặc sát mép đường .  • Chờ cho tín hiệu đèn dành cho người đi bộ chuyển sang màu xanh .  \* Quan sát bên trái , bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn không có chiếc xe nào đang đến gần .  Đi qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ , giơ cao tay để các xe nhận biết và vẫn cần quan sát an toàn .  + Qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \*Dừng lại trên hè phố , lề đường hoặc sát mép đường .  \* Quan sát bên trái , bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn an toàn  - GV : “ Chúng ta cần phải thực hiện những quy định về trật tự an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác ” | | - HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK  + Nhóm chẵn: nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  +Nhóm lẻ: nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.    **-**Đại diện nhóm trình bày kết quả  **-**Nhận xét bổ sung bạn  -HS lắng nghe | - HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK  - Hs lắng nghe. |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | | |  |
| **Hoạt động 6 : Tập đi bộ qua đường an toàn**  *Bước 1 : Chuẩn bị thực hành*  - GV nêu yêu cầu chuẩn bị  - GV và HS làm một số tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ )hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .  - GV vẽ trước ở sân trường đoạn đường có vạch kẻ và đoạn đường không có vạch kẻ(( số lượng đoạn đường theo số nhóm)  *Bước 2 : Thực hành đi bộ qua đường trong nhóm*  - GV hướng dẫn HS phân vai một người đóng vai đèn hiệu , một số người đi bộ một người đóng ô tô / xe máy / xe đạp )  - Yêu cầu các nhóm thực hành đi bộ qua cả hai loại đoạn đường  - GV theo dõi Hướng dẫn HS thực hiện  *Bước 3 : Thực hành đi bộ qua đường trước lớp*  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm thực hành đi bộ qua đường trước lớp .  GV cùng HS nhận xét , hoàn thiện cách đi bộ qua đường của các bạn ( theo đúng yêu cầu đi bộ qua đường ) .  **\* Củng cố - dặn dò:**  - Gv nhận xét tiết học.  - Tuyên dương các thành viên, các nhóm học tập tốt.  - Dặn dò hs về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau. | | - HS làm việc thao nhóm: Mỗi bạn nêu ít nhất một lưu ý  - HS tổng hợp ý kiến  - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm được  **-** Nhận xét  - Hs lắng nghe. | - HS làm việc thao nhóm (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Hs theo dõi, lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**…………………………………………………………………………………………**

***Ngày soạn: Ngày 11 tháng 12 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 4, ngày 14 tháng 12 năm 20222***

**Toán**

Tiết 44**: Bài : LUYỆN TẬP(Tiết2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt biết thực hiện các phép tính trừ trong phạm vi 0 đã học.***

***\* Học sinh : Nguyễn Đức Trung biết các số đến 10 còn chậm 9 ( có sự giúp đỡ của giáo viên)***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**2. Học sinh:**

**-** VBT, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - Cho HS chơi trò chơi Truyền điện để tìm kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 đã học  **2. Thực hành, luyện tập (20’)**  **Bài 3**  HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: 6 + 3 = 9; 3 + 6 = 9; 9 - 3 = 6; 9 — 6 = 3; ...  Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - Cho hs đổi chéo vở kiểm tra.  **Bài 4.**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ:*  + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn?  Chọn phép cộng 5 + 3 = 8 hoặc 3 + 5 = 8.  + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Chọn phép trừ 8 - 3 = 5.  + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?  Chọn phép trừ 8 - 5 = 3.  - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản.  **3. Hoạt động vận dụng (5’)**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  **\* Củng cố, dặn dò(2’)**  - Nhận xét giờ học.  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.  - Hs quan sát  - HS thực hiện  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau nhận xét về các phép tính trong từng cột:  - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.  - Hs suy nghĩ, tìm.  - Hs lắng nghe. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.  - Hs quan sát  - HS thực hiện  (Gv trợ giúp)  - Hs theo dõi.  - HS quan sát tranh. (Gv hướng dẫn)  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**………………………………………………….**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 69: ƯƠI - ƯƠU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươi, ươu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươi, ươu; Viết đúng các vần ươi, ươu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu. - Hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần ươi, ươu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươi, ươu có trong bài học. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật đặc biệt như chim khướu (loài chim biết bắt chước tiếng người, một số loài vật thông minh, có khả năng làm xiếc (xiếc thú) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (1. Hình ảnh chim khướu biết bắt chước tiếng người;

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt nhận biết và đọc đúng các vần ươi, ươu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươi, ươu; Viết đúng các vần ươi, ươu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươi, ươu.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung nhận biết các vần ươi, ươu còn chậm, đọc các vần ươi, ươu còn rất ngọng (có sự giúp đỡ của giáo viên)***

**II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, bộ đồ dung, tranh (ƯDCNTT)

**2. Học sinh:**

- SGK, bảng, phấn, bút chì, bộ đồ dùng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. HĐ MỞ ĐẦU (5’)**  **Khởi động**  - HS hát : Lớp chúng ta đoàn kết  - GV cho HS viết bảng uôn, uông  - Gv nhận xét  **Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi:  + Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Chim khướu biết bắt chước/ tiếng người.  - GV gìới thiệu các vần mới ươi, ươu. Viết tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động HTKT + Luyên tập**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươi, ươu để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươi, ươu.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươi.  + HS tháo chữ i, ghép u vào để tạo thành iêu.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươi, ươu một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng biết. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biết.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biết.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng).  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêt, iêu, yêu.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: tươi cười, quả bưởi, ốc bươu.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn tươi cười, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ tươi cười xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươi trong tươi cười, phân tích và đánh vần từ tươi cười, đọc trơn từ ngữ tươi cười.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với quả bưởi, ốc bươu.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu hs đọc  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươi, ươu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươi, ươu.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươi, ươu , cười, bươu. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs hát và vận động  - HS viết  - Hs lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời.  - Có chim khướu.  - Hs nói theo.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - Giống nhau: Đều có ươ đứng đầu. Khác nhau vần ươi kết thúc bằng âm I, vần ươu kết thúc bằng âm u.  - Hs lắng nghe  - HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - HS tìm  - HS ghép  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS đánh vần.  - HS đọc trơn.  - HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  - HS đọc  - HS tự tạo  - HS phân tích  - HS ghép lại  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói  - HS nhận biết  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  - HS quan sát  - HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | - Hs hát và vận động  - HS viết  - Hs lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời.  - Hs lắng nghe.  - Hs nói theo.  - HS đọc theo  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Hs lắng nghe  - HS đánh vần (Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn (Gv trợ giúp)  - HS theo dõi.  - HS ghép  (Gv trợ giúp)  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS đánh vần.  (Gv trợ giúp)  - HS đọc trơn.  (Gv trợ giúp)  - HS đánh vần (Gv trợ giúp)  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS theo dõi  - HS lắng nghe.  - HS ghép lại  (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe, quan sát  - HS nói theo  - HS theo dõi  - HS lằng nghe  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS quan sát  - HS viết  (Gv trợ giúp)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươi, ươu; từ ngữ tươi cười, ốc bươu.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **2. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươi, ươu.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươi, ươu trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Lạc đà có bộ phận gì đặc biệt? Bộ phận đó nằm ở đầu?  + Vì sao lạc đà có thể sống nhiều ngày mà không cần ăn uống:  + Lạc đà có lợi ích gì đối với con người?  ***7. Nói theo tranh***  \*Quan sát tranh  - GV giới thiệu tranh trong SHS  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi, tự đặt câu hỏi theo hướng dẫn của GV:  ? Các em nhìn thấy những con vật nào trong tranh? Em có biết từng con vật trong tranh có lợi ích gì không?  **III. VẬN DỤNG:**  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươi, ươu và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  **\* Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ươi, ươu và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Hs lắng nge.  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - Có cái bướu trên lưng.  - Là nơi dự trữ chất béo.  - Giúp con người băng qua sa mạc.  - HS quan sát tranh phần Nói (SHS trang 149), lần lượt trả lời câu hỏi:  - HS trả lời câu hỏi và nêu những hiểu biết của mình về các con vật nuôi khác.  - Hs tìm.  - Hs lắng nghe. | - HS viết  (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Hs lắng nge.  - HS đọc thầm.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi  - Hs lắng nghe.  - Hs quan sát tranh.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**………………………………………………………………………………………….**

***Ngày soạn: Ngày 12 tháng 12 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 5, ngày 16 tháng 12 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 70: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp học sinh nắm vững cách đọc các vần uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc và cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó. Cách viết câu dài.

- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc. Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuột nhà và chuột đồng và trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS trân trọng cuộc sống tự do, tự chủ và yêu quý những gì do chính mình làm ra.

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt trả lời được các câu hỏi liên quan.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung biết lắng nghe câu chuyện.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

1. - Máy tính kết nối Internet, bài giảng pp.
2. **2. Học sinh:**
3. - SGK, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  - HS viết uôn, uông ,ươi, ươu, uôi, uôm, uôt, uôc  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ 15’**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn 15’**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu HS trả lời một số cầu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  + Ông trồng những loại cây nào?  + Các loài cây ấy đang ở vào thời điểm nào? Ông nuôi những con vật gì?  Những con vật ấy có gì đặc biệt?  **4. Hoạt động vận dụng: Viết bảng (12’)**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Khóm chuối đã trổ buồng” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - Hs viết  - Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  - Hs lắng nghe  - Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - Ông trồng nhiều loài cây.  - Các loài cây ra hoa và quả chin.  - Ông nuôi gà, chim, mèo  - Rất đáng yêu.  - Hs lắng nghe  - HS viết  - Hs lắng nghe | - Hs viết  - Hs đọc  (Gv trợ giúp)  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - HS đọc  (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - HS viết (Gv trợ giup)  - Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5. Kể chuyện 18’**  a. Văn bản  CHUỘT NHÀ VÀ CHUỘT ĐỒNG  Một hôm, chuột nhà về quê thăm chuột đồng. Chuột đồng liền chui vào góc hang bê thức ăn ra mời chuột đồng. Đó chỉ là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ mà chuột đồng đã khó nhọc tìm kiếm, nhặt nhạnh trên những cánh đồng làng. Chuột nhà bĩu môi:  -Thế mà cũng gọi là thức ăn à? Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm.  Thôi cậu lên thành phố với tớ đi, no đói có nhau.  Nghe bùi tai, chuột đồng bỏ quê lên thành phố. Tối đầu tiên đi kiếm ăn, chuột nhà phân công:  - Tớ sẽ vào nhà khuân thức ăn ra, rồi cậu tha về hang nhé.  Vừa đi được một lát, chuột nhà đã hớt hải quay lại:  - Một con mèo đang rượt theo.  Hai con vội chui tọt vào hang. Thấy chuột đồng lo sợ, chuột nhà an ủi:  -Thua keo này, bày keo khác. Ta sẽ đi lõi khác kiếm ăn.  Lần này chúng mò đến kho thực phẩm. Vừa lúc ấy, chủ nhà mở kho để lấy hàng. Một con chó dữ dần cử nhằm vào hai con chuột mà sủa. Chúng đành phải rút về hang với cái bụng đói meo. Sáng hôm sau, chuột đồng thu xếp hành lí, vội chia tay chuột nhà:  - Thôi, tớ về quê đây. Thà gặm mấy thứ xoàng xĩnh do chính tay mình làm ra còn hơn.  Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, đề phòng, sợ lắm!  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến bỏ quê lên thành phố. GV hỏi HS:  1. Khi chuột nhà đến chơi, chuột đồng đã thết đãi chuột nhà những gì?  2. Vì sao chuột nhà rủ chuột đồng lên thành phố  Đoạn 2: Từ Tối đáu tiên đi kiếm ăn đến Ta sẽ đi lối khác kiếm ăn. GV hỏi HS:  3. Tối đầu tiên đi kiếm ăn trên thành phố, chúng gặp phải chuyện gì?  4. Thất bại ở trong lần đầu kiếm ăn, chuột nhà đã an ủi chuột đồng như thế nào?  Đoạn 3: Từ Lần này đến cái bụng đói meo, GV hỏi HS:  5. Chuyện gì xảy ra khi chuột nhà và chuột đồng mò đến kho thực phẩm?  4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  6. Sau rất nhiều chuyện xảy ra, chuột đồng quyết định làm gi?  7. Chia tay chuột nhà, chuột đồng nói gì?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố 5’**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Đó chỉ là những thân cây đã khô queo, những củ quả vẹo vọ  - Ở thành phố thức ăn sạch sẽ, ngon lành mà lại dễ kiếm.  - Một con mèo đang rượt theo  - Về hang…  - Một con chó dữ dần cử nhằm vào hai con chuột mà sủa  - Về quê…  - Ở đây, thức ăn thì có vẻ ngon đấy nhưng không phải của mình, lúc nào cũng phải lo lắng, đề phòng, sợ lắm!  - HS kể  - HS kể  - HS lắng nghe | - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**…………………………………………………**

**Toán**

Tiết 45: Bài: **LUYỆN TẬP** (Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt biết làm các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10.***

***\* Học sinh : Nguyễn Đức Trung biết các số đến 10 nhưng còn chậm (Có sự giúp đỡ của giáo viên)***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh SGK(ƯDCNTT)

**2. Học sinh:**

- VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Anh Kiệt, Trung** |
| **1. Mở đầu (5’)**  HS thực hiện các hoạt động sau:  Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10.  - GV nhận xét  **2. Thực hành, luyện tập (25’)**  **Bài 1.**  + Tìm các số phù họp cho mỗi ô ? .  + Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.  GV chố*t lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lóp nghe.*  **Bài 2:**  - Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống)  - Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  **Bài 3:**  HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết.  **Bài 4.**  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.  *Ví dụ:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **Bài 5.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?  **3.Hoạt động vận dụng**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét giờ học.  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.  - Hs lắng nghe.  - Hs làm bài cá nhân.  Đổi vở, kiểm tra kết quả  - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện  - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp.  - HS nêu, nhận xét  - HS nêu, nhận xét  - Hs suy nghĩ, tìm.  - Hs lắng nghe. | - HS chơi trò chơi “Truyền điện” tìm kết quả của các phép trừ trong phạm vi 10 đã học.  - Hs lắng nghe.  - Hs làm bài cá nhân. (Gv trợ giúp)  - Hs theo dõi, làm bài (Gv trợ giúp)  - HS thực hiện  (Gv trợ giúp)  - HS quan sát tranh,.  - Hs theo dõi bạn làm.  - HS quan sát tranh,.  - Hs theo dõi bạn làm.  - Hs theo dõi..  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (*Nếu có):***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**………………………………………………**

**Thể dục**

**TIẾT 29: ÔN SÁU ĐỘNG TÁC ĐÃ HỌC - TRÒ CHƠI .**

**A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi. Tự xem trước cách thực hiện động tác vươn thở, tay, động tác chân, động tác vặn mình, động tác lưng bụng trong sách giáo khoa. Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác vươn thở,tay, động tác chân, vặn mình, động tác lưng bụng đúng nhịp và đúng phương hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở, tay, chân, vặn mình, lưng bụng, phối hợp.

- Học sinh yêu thích môn học.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt biết thực hiện các động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân, vặn mình, lưng bụng, phối hợp. Biết tham gia trò chơi học tập.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung biết xếp hàng thực hiện động tác đội hình đội ngũ, điểm số.***

**B. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

1. Địa điểm: Sân trường. Vệ sinh nơi tập , đảm bảo an toàn tập luyện

2. Phương tiện: Còi.

**C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
|  |
| **I. Hoạt động mở đầu (5-7p)**  ***1.Nhận lớp.***  - Kiểm tra sĩ số.  - GV nhận lớp phổ biến nội dung và yêu cầu bài học.  - Hỏi thăm sức khỏe HS.  ***2. Khởi động***  - GV hướng dẫn hs khởi động.  - Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khuỷu, vai, hông, gối.  ***3.*** Trò chơi  - Trò chơi “tay lái cừ khôi”.  - GV hướng dẫn chơi    **II Hoạt động cơ bản:**  ***1. Hoạt động hình thành kiến thức. ( 18-23p)***  - Ôn tập : động tác vươn thở.  - Ôn tập: động tác tay  - Ôn tập: động tác chân  - Ôn tập: động tác vặn mình.  - Ôn tập: động tác lưng bụng.  **-** Ôn tập: động tác phối hợp.  ***2. Hoạt động tập luyện- vạn dụng***  a)Tập đồng loạt:  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  b) Tập theo cặp:  - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  c)Tập theo tổ nhóm:  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ  **\*) Vận dụng vào thực tế.**  Thay đổi hướng và vị trí tập luyện.  **III. Hoạt động kết thúc (3-5p)**  - Thả lỏng- Hồi tĩnh  - Hệ thống bài học  - Hướng dẫn về nhà ôn bài và  chuẩn bị bài mới. | **ĐỘI HÌNH NHẬN LỚP**  **XXXXXXXXXX**  **XXXXXXXXXX**  **XXXXXXXXXX**  **3-5m**  **GV**  **ĐỘI HÌNH KHỞI ĐỘNG(2lx8n)**  **x x x x x x**  **x x x x x**  **x x x x x x**  **Gv**  tc tay lái cừ khôi  **ĐỘI HÌNH**  x x x x x x  x x x x x x  x x x x x x  GV  - HS quan sát GV hô khẩu lệnh và làm mẫu  x x x x x x  x x x x x x  x x x x x x  GV  ĐH: tập luyện theo cặp  🚹 🚹 🚹    🚹 🚹 🚹  ĐH: Tập luyện theo nhóm.  **X X X X X X X X X**  **X X X**  **X X X**  **X X Gv X**  **X X**  **X**  **X X X X X X X**  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  -HS tập luyện.  **ĐỘI HÌNH KẾT THÚC**  **XXXXXXXXXX**  **XXXXXXXXXX**  **XXXXXXXXXX**  **GV** | - Hs lắng nghe.  - Hs khởi động  - Hs xếp đội hình  - Hs quan sát.  - Hs tập luyện theo cặp.  - Hs tập luyện theo nhóm.  - Hs thả lỏng, lắng nghe. |

**D. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**……………………………………………………….**

**Tự nhiên và Xã hội**

Tiết 30**: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG** (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học HS hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.

- Củng cố kĩ năng sưu tầm xử lý thông tin.

- Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng.

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt nắm chắc được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung nhận biết lại được 1 số việc ở địa phương còn rất chậm ( có sự giúp đỡ của giáo viên)***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Các hình trong SGK .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 , 6 biển báo giao thông rời và các số từ 1=> 6.

**2. Học sinh:**

- Vở BT, SGK.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **Tiết 1**  **1.Mở đầu: (5’)**  - GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát :Quê hương tươi đẹp  **2.Thực hành luyện tập (20’)**  **1. Em học được gì về chủ đề Cộng đồng địa phương**  **\*Hoạt động 1 :Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về cộng đồng địa phương**  - Yêu cầu HS đưa ra các hình ảnh, thông tin đã sưu tầm được theo sự phân công trong nhóm.  - GV theo dõi gợi ý HS  *-* Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét  - GV hoàn thiện các câu trả lời .  **\*Hoạt động 2 : Trò chơi: Thi nói về ngày Tết Nguyên đán**  - Gv chia lớp thành 4 nhóm  - Phổ biến cách chơi: Mỗi nội dung nêu ra được 1 điểm. Nhóm nào nói nội dung đã nhắc đến bị trừ 1 điểm. Nhóm nào nhiều điểm hơn là thắng cuộc.  - Cử 3 HS làm trọng tài theo dõi  **\*Hoạt động 3 : Trò chơi: Con số bí ẩn**  - GV chia lớp thành 6 nhóm  - Gv cho HS rút thăm. Gv công bố số thứ tự tương ứng với 1 biển báo giao thông để các nhóm chuẩn bị trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên.  **\*Củng cố, dặn dò: (5’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Dặn HS có ý thức trách nhiệm với cộng đồng. | - HS thực hiện  - HS thảo luận nhóm về cách nhóm sẽ trình bày, sắp xếp bộ sưu tập những hình ảnh, thông tin về cộng đồng địa phương của nhóm mình.  - Các nhóm trình bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp.  - Hs các nhóm tham quan sản phẩm của nhau  - Lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu  - Nhận xét nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh, thông tin bổ ích về cộng đồng địa phương.  - Lần lượt mỗi nhóm cử một người nói về một nội dung liên quan đến tết Nguyên đán ( 3 phút)  - HS chơi  - Tuyên dương đội thắng cuộc.  bày trước lớp.  +TH1: Nhắc nhở các bạn giữ trật tự nơi công cộng  +TH2: Nhắc nhở mọi người vứt rác đúng nơi quy định  - Nhận xét và bình luận về cách ứng xử các bạn lựa chọn, rút ra bài học: Mỗi người cần có ý thức trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng từ những việc làm hằng ngày như giữ trật tự, giữ vệ sinh nơi công cộng...  - Hs lắng nghe. | - HS thực hiện  - HS thảo luận nhóm (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu  - Lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu  - Hs lắng nghe. |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**………………………………………………………………………………………….**

***Ngày soạn: Ngày 13 tháng 12 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ 6, ngày 15 tháng 12 năm 2022***

**Tiếng Việt**

Tiết: 179,180**: ÔN LUYỆN TUẦN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh biết đọc và thuộc tên các vần đã học: uôi, uôm, uôc, uôt, uôn, uông, ươi, ươu

- Rèn kĩ năng đọc to, lưu loát, viết đúng, đẹp.

- Làm bài trong VBTTV

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt biết đọc, biết viết vần, tiếng, từ có chứa các vần đã học.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung biết đọc các vần đã học: ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, iêng, iêm, yên, iêt, iêu, yêu, nhưng còn rất ngọng (có sự giúp đỡ của giáo viên).***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, VBT, bảng phụ.

**2. Học sinh:**

- Bảng, phấn, vở ô ly, bút chì, VBTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **Tiết 1**  **1. Mở đầu:(5’)**  - Cho HS đọc nối tiếp từ bài 66  - Gọi HS đọc đoạn  - Nhận xét, khen HS  **2. Luyện tập thực hành: (30’)**  **\*Luyện đọc**  - GV ghi bảng.  uôi, uôm, uôc, uôt, uôn, uông, ươi, ươu  - Yêu cầu HS đọc đoạn trong các bài: 66, 67, 68, 69, 70  - GV nhận xét, sửa phát âm.  - Tuyên dương HS đọc tốt  \*GV có thể hỏi HS trả lời về nội dung bài đọc  **Tiết 2**  **\*. Luyện viết (20’)**  - GV nhắc lại cách viết chữ ghi vần:  uôi, uôm, uôc, uôt, uôn, uông, ươi, ươu  - Viết từ: cưỡi ngựa, nhuộm vải, muôn màu.  Câu: Đôi chim khướu hót vang.  - GV đọc từng chữ cho HS viết bài  - GV quan sát uốn nắn - sửa sai - bắt tay HS viết chậm.  - GV chấm - chữa một số bài.  **\*.HS làm bài tập trong VBT Tiếng**  **Việt/60(10’)**  +Điền tiếng có chứa vần uôn, uông  - HD HS làm bài  - Nhận xét  **\*.Củng cố**  - Thi nói từ có chứa vần vừa ôn luyện  - Giáo viên nhận xét giờ học.  - Dặn HS về ôn lại bài | - HS đọc cá nhân  - Hs đọc đoạn.  - Nhận xét  - HS đọc cá nhân, nhóm, tổ, đồng thanh  - HS đọc chậm: đánh vần  - HS đọc đoạn theo yêu cầu của cô  - HS đọc chậm: đánh vần đọc câu theo yêu cầu của GV  - Nhận xét  - Hs lắng nghe, theo dõi.  - HS viết bài theo lời đọc của GV  - Hs lắng nghe.  - HS thảo luận nhómlàm bài  - Đọc bài làm  - Nhận xét  - HS thi đua giữa các tổ  - Nhận xét, tuyên dương | - HS đọc cá nhân  - Hs đọc đoạn.  - Nhận xét  - HS đọc chậm: đánh vần (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe, theo dõi.  - HS viết bài theo lời đọc của GV  ( Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe.  - Hs làm bài tập (Gv trợ giúp)  - Hs lắng nghe. |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**…………………………………………….**

**Thể dục**

**Tiết 30: ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA - TRÒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi. Tự xem trước cách thực hiện động tác điều hòa trong sách giáo khoa. Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác điều hòa đúng nhịp và đúng phương hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác điều hòa.

- Học sinh yêu thích môn học.

***\* Học sinh Nguyễn Anh Kiệt biết thực hiện các động tác điều hòa. Biết tham gia trò chơi học tập.***

***Học sinh: Nguyễn Đức Trung biết tập hợp xếp hang đội hình đội ngũ, điểm số trước khi tập.***

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **I. Phần mở đầu(5’)**  \* Nhận lớp  Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  \* Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Gv HD học sinh khởi động.  - Trò chơi “Bịt mắt bắt dê.”  - GV hướng dẫn chơi  **II. Phần cơ bản:(20’)**  - **Ôn động tác**: vươn thở, tay, chân, vặn mình, lưng bụng, phối hợp.  **\* Kiến thức.**  - Động điều hòa  Description: ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA  Nhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4.  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  Thi đua giữa các tổ  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  \* Trò chơi “Lò cò tiếp sức”.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn động tác phối hợp và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - Đội hình HS quan sát tranh  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂  🗂 🗂 🗂 🗂 🗂  🗂 GV 🗂  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂🗂🗂🗂 ----------  🗂  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂  🗂 | - Nhận lớp theo các bạn.  - Lắng nghe và khởi động theo sự hướng dấn của gv.  - Tham gia trò chơi.  - Hs quan sát.  - Hs theo dõi.  - Hs tập đồng loạt (Gv trợ giúp)  - Hs tập luyện.  - Hs tập theo tổ nhóm(Gv trợ giúp)  - Hs tập luyện theo căp đôi (Gv trợ giúp)  - Hs theo dõi.  - Hs tham gia trò chơi (Gv trợ giúp)  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs lắng nghe. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**……………………………………………………..**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”

Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

***\* Học sinh: Nguyễn Anh Kiệt biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua. Có trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.***

***\* Học sinh: Nguyễn Đức Trung biết được nội quy của lớp.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên :**

- Băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

**2. Học sinh:**

- Chia thành nhóm, hoạt động theo Tổ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hs Anh Kiệt, Trung** |
| **A. Hành chính lớp học:(15’)**  **-** GV cho HS đánh giá tình hình hoạt động của tổ  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các TT và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân và tổ:Bảo Ngọc, Ngọc Anh, Phương Anh, Khoa. Linh. Tổ 4  Nhắc nhở tổ 2cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn  - GV nhận xét đánh giá công tác phong trào hoạt động của các nhân, tổ, lớp.  - GV nêu kế hoạch hoạt động cho tuần 13  - GV chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ  **B. Sinh hoạt lớp theo chủ đề: (18’)**  **1. Mở đầu**  - Cho HS múa hát  **2. Các hoạt động cụ thể**  **\* Sinh hoạt theo chủ đề**  - Gv nêu những yêu cầu để có lớp học an toàn, thân thiện như:  +Giúp nhau trong học tập, khi gặp khó khăn  +Chơi hoàn đồng với tất cả các bạn  +Tự giác thực hiện những quy định của trường, lớp  +Không bắt nạt nhau  +Tránh gây ra sự không an toàn trong lớp  - GV yêu cầu HS nêu lên những hành động tích cực, đáng khích lệ, cả những hành động không mong đợi đã thể hiện trong lớp cần khắc phục  **3. Hoạt động đánh giá**:  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  - Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Tham gia trò chơi an toàn  +Từ chối sự rủ rê tham gia những trò chơi nguy hiểm  - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **\* Củng cố - dặn dò(2’)**  - Nhận xét giờ học.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi TT, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS tham gia  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS lắng nghe xem những trò chơi đó đã thực sự an toàn chưa, có những điều gì cần chú ý khi tham gia những trò chơi đó để đảm bảo an toàn  - HS chia sẻ  -Lắng nghe, đặt câu hỏi  - HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe | - Hs theo dõi, lắng nghe.  - Hs theo dõi, lắng nghe.  - HS tham gia  - HS thực hiện theo yêu cầu (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS tự đánh giá  (Gv trợ giúp)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**……………………………………………………..**